THƠ

THƠ CHÀNG NHÁI

BỔN CŨ SOẠN LẠI



XUẤT-BẢN
THUẬN-HÒA

SOẠN-GIẢ
NGUYỄN-VĂN-KHỎE



Giăng Dung ôm nhái trên tay,
Sợ e gà vịt nhai thây con mình,

Nhà buôn Thuận-Hòa số 54, Đường Tháp Mười — CHOLON

THƠ CHÀNG NHÁI

Họ Vương trị nước thái bình, Nhơn dân lạc nghiệp thỏa tình ca sang.
Xưa kia tại xứ Tòng-giang, Có ông Trưởng-giả vốn hàng nho gia.
Sanh đặng một gái xấu xa, Giãng-Dung tên gọi tuổi đà cập kê.
Ông bà buồn bực ủ ê, Con ta quái dị người chê kẻ cười.
Ai ngờ số hệ nơi trời, Giãng-Dung mình một nàng thời thọ thai.
Sanh đặng một Nhái lạ thay, Thật là khác tục xưa nay trên đời.
Gia-nhơn đi báo tức thời, Ông bà nghe rõ đến nơi xem tàng.
Giãng-Dung lụy nhỏ đôi hàng, Thưa cùng cha mẹ rõ ràng lạ thay.
Người sanh ra thú mấy ai, Thật điềm quái dị con nay khó bàn.
Ông bà khuyên chớ phàn nàn, Con tua nuôi Nhái kỹ cang thường thường.
Chớ cho nhảy bậy ra đường, E cho gà vịt nhai xương nuốt rày.
Hay là trời giúp báu nầy, Mắt phàm khó thấu gọi nay bất tường.
Ai ngờ họa phước nan lương, Ông bà nhuốm bịnh khó tường tử sanh.
Kêu con vào trối dành rành, Ắt cha mẹ chẳng toàn sanh dương trần.
Con tua nuôi Nhái ân cần, Chớ nghe lời thế phân vân luận bàn.
Phận cha mẹ thác đã an, Thương con côi cút ghe đàng gian nan.
Dứt lời hồn phách biến tan, Giãng-Dung kêu khóc thở than lắm lời.
Tưởng là cha mẹ trọn đời, Nào hay nay lại tách dời âm quang ?
Nàng bèn thọ chế cư tang, Lo bề tống táng đã an việc nhà.
Từ đây hiu quạnh vào ra, Tấm thân cô độc thật là thảm thay.
Dưỡng nuôi Chàng Nhái ngày ngày, Mười ba năm chẳn hình hài y nguy.
Nhái bèn thưa mẹ một khi, Xin mẹ hãy cưới vợ thì cho tôi ?
Giãng-Dung nghe nói hởi ôi, Vợ đâu mà lại cưới thôi cho mầy ?
Họa tao kiếm rắn về đây, Đặng mầy với nó ngày nay giao hòa.
Nhắm trong thiên hạ người ta, Ai thèm lấy Nhái mầy mà bảo tao ?
Nhái bèn thưa mẹ âm hao, Mẹ cưới dân thứ con nào them đâu.
Mẹ vào nơi chốn luông-lầu, Nói con Hồ-Đế kết câu duơn tình.
Giãng-Dung nghe nói thất kinh, Con muốn cho mẹ bỏ mình hay sao ?
Người là vua chúa tại trào, Phận ta lê thứ dám nào lộng ngôn.
E cho thác chẳng còn hồn, Thôi đừng tính việc tầm rồn uổng công.
Nhái rằng : mẹ hãy an lòng, Tới nơi mẹ khá đục trong tố trần.
Giãng-Dung nghe trẻ dời chơn, Đường xa diệu viễn quang san quãng gì.
Nói việc Hồ-Đế trào nghi, Có nàng gái út tên thì Kiền-Tiên.

Mới mười hai tuổi đương xuân, Hình dung yểu điệu tợ tiên non bồng.
Đang khi trào chánh hộ đồng, Quân nhơn vào trước bệ rồng tâu qua.
Có người phụ nữ xấu xa, Xin vào yết kiến Hoàng gia cửu trùng.
Đức vua phán trước trào trung, Cho nàng nhập điện kiết hung tỏ bày.
Giãng-Dung vào tới kim giai, Nàng liền quì lạy bày ngay mọi đàng.
Tôi người quê ở Tòng giang, Giãng-Dung tánh tự rõ ràng đồng trinh.
Việc nầy gẫm quá ức tình, Khi không mà lại trong mình thọ thai.
Đến ngày nở nhụy hoa khai, Sanh đặng một Nhái gái trai biết nào.
Nhái thời hụp lặn vũng ao, Nhái đâu lại biết ra vào bổn gia.
Lần lần đông mãn xuân qua, Nuôi chàng nay đã mười ba năm rồi.
Nhái xưng rằng : Nhái con trời. Biểu tôi kiếm chốn định đôi châu trần.
Nhưng mà chẳng khứng con dân, Dầu con các bực trào thần cũng chê.
Bảo tôi trào chánh vào kề, Tâu cùng chúa thượng kết bề suôi gia.
Đức vua nghe tấu thở ra, Nghĩ rằng : Nhái ếch thì là ở ao.
Thấy người sợ nhảy lao xao, Nhái nầy sao dám cầu cao lắm vầy.
Hay là yêu quái chi đây, Ước đều phi lý toan bày hại ta ?
Nghĩ rồi vua mới phán ra, Bần nhơn đâu sánh Hoàng gia con trời.
Con ta dầu gã con người. Khá đem chàng rể đến nơi xem tường ?
Giãng-Dung trở lại gia đường, Nói cùng chàng Nhái tỏ tường phân minh.
Vua đòi xem rõ vóc hình, Biết rồi vua mới kết tình suôi gia.
Nhái rằng ; mẹ hãy đến tòa, Đặng cho con trẻ vậy mà đi theo.
Nhảy vào tay áo nằm queo, Giãng-Dung lội suối trèo đèo xuống kinh.
Đến nơi vào chốn đơn trình, Quì trên thánh thượng tỏ tình âm hao.
Tôi đà đem Nhái đến trào, Vua bèn phán hỏi chớ nào Nhái đâu ?
Giãng-Dung nhắm trước xem sau, E cho gà vịt bước vào tha đi.
Bèn dũ tay áo một khi, Nhái bèn nhảy đến đơn trì ngồi trơ.
Đức vua xem thấy ngẩn ngơ, Thật là quái dị lẫn lơ thay là.
Hỏi rằng ; Nhái muốn con ta, Vậy trong ba gái Nhái mà ưng ai ?
Nhái chàng trước điện tâu bày, Kiền-Tiên nàng út duyên hài cùng tôi !
Hồ-vương suy nghĩ vừa rồi, Phán rằng Nhái khó sánh đôi với người.
Nhái thì phận Nhái con trời, Khi quân vọng thượng tội thời chẳng tha.
Hồ-vương trước điện hét la, Truyền bắt lũ nó đem ra hành hình.
Dứt lời biến sự nên kinh, Bầy trào cầm thú dị hình đông thay.
Lướt vào gầm hét vang dầy, Hầm hầm nó muốn nuốt rày Hồ-vương
Giãng-Dung hỏi giữa trào đường, Đòi chi vua nói lo lường chạy them ?
Hồ-vương run sợ nói êm, Chị ôi tôi chẳng đòi thêm vật gì.
Giãng-Dung đem Nhái ra đi, Để mặc cầm thú đơn trì vào ra.
Hồ-vương than thở thiết tha, Cũng vì chàng rể làm già kinh mang.
Một rể mà trầm chẳng an, Nếu có ba rể thác oan còn gì ?

Kiền-Tiên vội vã qui tâu, Tại cha sanh sự chàng thì dám đâu.
Muốn cho nhơn nghĩa bền lâu, Viết thơ tôi bảo chồng thâu phép mầu.
Hồ-vương truyền viết mau mau, Thú cầm làm dữ để lâu khó lòng.
Tả thơ một bức đã xong, Truyền cho bả trạo bước xông dặm ngàn.
Quân nhơn lãnh bức thơ lang, Xuống thuyền lướt dặm giòng vàng ra khơi.
Tòng-giang nay đã đến nơi, Vào dâng thơ nhạn bày lời thiệt hơn.
Nhái chàng nghe rõ nguồn cơn, Mở thơ đọc thử giả chơn dữ hiền.
« Thơ rằng : *Công-chúa Kiền-Tiên, Gởi lời kinh lạy mẹ hiền gia trang.*
« *Sau là trình giữa phu lang, Thiếp xin mạng phép khuyên can ít lời.*
« *Vã chàng tiền kiếp con trời, Lẽ nào cố chấp người đời thế gian.*
« *Cha tôi mắt thịt chẳng tàng, Mới là làm lở nói càn chẳng suy.*
« *Từ chàng gia nội hồi qui, Thú cầm lừng lẫy khắp thì ngoài trong.*
« *Vua cha lo sợ phập phồng, Bá quan văn võ thảy đồng kinh mang.*
« *Xin chàng phép bảo thâu an, Kẻo mà trào sĩ nhộn nhàng lắm thay.*
« *Ơn kia ghi tạc lòng đây, Thân nầy thiếp nguyện dưng nay cho chàng.*
« *Một lời cũng nghĩa tào khang, Xin chàng tưởng chữ tam cang đạo hằng.*
« *Mấy lời tâm huyết gởi sang, Mong ơn quân tử đá vàng thứ tha.*
Xem thơ Nhái luống xót xa, Khá khen công-chúa cũng là trí tri.
Phu-thê là đạo xướng tùy, Nếu ta cố chấp phân ly vợ hiền.
Chàng bèn thâu hết phép tiên, Thú linh khi ấy nằm yên trong bầu.
Nói về Hồ-Đế tại trào, Thú đà mất hết xiết bao vui mừng.
Mới cùng Hoàng-hậu tỏ phân, Nước ta rày mới mười phần đặng an.
Rễ tiên gìn giữ giang san, Hết lo địch quốc ngoại bang giấy loàng.
Thốt đoạn Chàng Nhái gia trang, Một mình suy nghỉ tính toan trong lòng.
Nếu mà việc nọ chẳng xong, Ắt là người thế họ phòng chê ta.
Trước là cưới đến mẹ cha, Sau là cưới Nhái tinh tà yêu ma.
Xin mẹ kinh địa sang qua, Tới trào Hồ-Đế đặng mà tính toan.
Hỏi người muốn của thế gian, Hay đòi bửu vật thiên đàng chi chi.
Giãng-Dung vội vã ra đi, Mấy ngày đã đến kinh kỳ trào ca.
Hồ-vương bèn phán trước ngai, Sui gia lời thật nói ngay chi tàng.
Bên tôi tôi đã lo an, Bên trai phận chị phải toan lễ bày.
Sắm sẵn mọi việc mới hay, Có đủ thì mới con rày gã cho.
Đám cưới con vua phải lo, Lễ vật trong thế tiếng cho để đời.
Lễ đủ một trăm mặt trời, Một trăm mặt nguyệt giữa dời chiếu ra.
Một trăm phật tử trên giá, Thành-hoàng trăm vị đến mà cho đông.
Một trăm mãng xà có lông, Trăm con nai trắng trong đồng kéo ra.

Một trăm hùm dữ hét la, Một trăm sư tử phục mà trước sân.
Lại sắm một trăm kỳ lân, Trên lưng trăm vị Tôn thần cởi đi.
Trăm rồng ngủ sắc cao phi, Giởn cùng mặt nhựt ta thì xem chơi.
Hoàng-hậu sợ đã hết hơi, Ông đòi những việc bằng trời khó thay.
Đức vua thôi mới tỏ bày, Thử cho biết rề tài hay bực nào.
Giảng-Dung nghe cũng ngạt ngào, Tạ từ trở lại dàu dàu chẳng an.
Phen nầy phải thác suối vàng, Triều-đình nghiêm lịnh khó toan rày.
Đến nhà còn hởi châu mày, Nhái chàng bước đến hỏi nay đuôi đầu.
Cớ chi mẹ những âu sầu, Hay vua khi dễ lẽ nào nói ra ?
Nàng rằng : người chẳng khi ta, Nhưng đòi lễ vật thật là quá ghê.
Nói rồi phân lại mọi bề, Phen ni con mẹ hồn về âm-ty.
Nhái rằng : mẹ chớ sầu bi, Hồ-vương khi trẻ, trẻ thì liệu xong.
Nói rồi biến hóa tinh không, Thiên-đình về đến ngõ phòng liệu toan.
Tới nơi vào chốn đền vàng, Lạy mừng vương phụ chào hàng bá quan.
Ngọc-hoàng thôi mới hỏi han, Sao con chẳng ở dương-gian phản hồi ?
Thái-tử quì tấu khúc nôi, Đầu đuôi các việc một hồi tâu ngay.
Ngọc-Hoàng phán trước kim-giai, Hồ-vương tánh dữ ta rày phải răn.
Con tua trở lại Dương-gian, Tháng giêng mười sáu cha ban đủ rày.
Ngọc-hoàng mới phán lời nầy, Nam tào lãnh chiếu truyền rày khắp nơi.
Tây-phan phật tổ khá mời, Bồng-lai tiên-trưởng cùng thời Lão Quân.
Tề-Thiên lại với Ngụy trương, Chư thần chư thánh đề chừng Dương-gian.
Mảng-xà các giống hổ lang, Ky-lân su-tử tứ phang lên đàng.
Đều vưng Thái-tử lịnh truyền, Hằng-vân giá-võ thẳng đàng Dương-gian.
Đoạn nầy nói việc nhái chàng, Phân cùng từ mẫu mọi đàng đã xong.
Bây giờ mẹ khá thẳng xông, Tâu cùng Hồ-Đế mau phòng liệu toan.
Cất trăm cái rạp nghiêm trang, Chiếu hoa trải lót cỗ bàn cho xuê.
Giờ thìn họ đến bộn bề, Sẵn đủ các món mựa hề sai ngoa.
Giảng-Dung nghe trẻ bước ra, Mấy ngày đi đến trào ca tấu tường.
Vua rằng : Chị chớ lo lường, Y như lời chị mọi đường lo xong.
Giảng-Dung bái tạ đền rồng, Trở về gia-nội lo xong việc mình.
Tháng giêng mười sáu thượng trình, Nhái chàng mở nắp bầu linh tức thời.
Tự nhiên chư-vị đến nơi, Nhơn dân kinh hãi tức thời tránh xa.
Lao xao tiên-phật hằng hà, Mãng-xà thú dữ lại qua chật đàng.
Trống chiêng inh ỏi tiếng vang, Trào thần mất vía kinh mang nhộn nhàn.
Tam cang lục viện thở than, Hồ-vương Hoàng-hậu vén màn ngả lăn.
Mặt trời chiếu nóng muôn vàng, Kiền-Tiên thấy vậy tâm cang bàng hoàng.
Cha tôi làm rối nhơn gian, Đào hang trốn tránh bỏ hoang cửa nhà.
Làm thinh thì rối quốc-gia, Làm văn ta tấu đến tòa thượng thiên
Nhựt nguyệt xin giảm cho yên, Để chi nóng nảy ngửa nghiêng dàu lành.

Nói rồi hạ bút tâu rành, Sớ văn bèn đốt lòng thành cầu xin.
Ngọc-hoàng xem sớ phân minh. Kiền-Tiên nhơn đức gẫm tình khá thương.
Truyền cho các bộ long-vương, Khá thâu nhựt nguyệt một đường biến tan.
Lại thâu các thủ hổ-lang, Kẻo mà phàm thế lòng toan lo lường.
Bây giờ bá tánh an khương, Trào-đình Hồ-Đế nhứt trăng hỉ hoan.
Hồ-vương truyền lịnh vội vàng, Mau mau ra rước họ hàng vào trong.
Họ trai đông đã nên đông, Chư-tiên chư-phật thủy-long nhộn nhàn.
Chư-thần chư-thánh tứ phan, Lại có liệc vị đền vàng thượng-thiên.
Hồ-vương quì gối lạy liền, Chúc mừng Ngọc-đế phật tiên xuống trần.
Trà-thung rượu cúc ân cần, Tiêu-thiều nhạc-võ mười phần vui thay.
Đồ ăn mọi món sắp bày, Của tiên vật quí xem nay lạ kỳ.
Ai từng đám cưới thế ni, Đồ chay đồ mặn dọn đi hai dòng.
Họ gái thì ăn mặn ròng, Họ trai nam-nữ thảy đồng ăn chay.
Của phàm dọn đã dẫy đầy, Phật tiên chứng kiến thấy rày như ăn.
Hồ-vương đứng dậy thưa rằng : Kính trình hai họ mựa hằng cấp chi.
Ngày nay ái-nữ nghỉ kỳ, Xin cho phép nó ra thì chào ta ?
Kiền-Tiên rón rén bước ra, Lạy cha rồi mới lạy qua họ-hàng.
Họ trai trưởng-tộc bày tàn, Kiến cho ngọc-báu phàm gian có nào.
Ngọc-hoàng mới tỏ thấp cao, Tiệc kia đã mãn hồi trào thượng-thiên.
Dẫy đầy chư-phật chư-tiên, Đằng-vân giá-võ tách miền phàm gian..
Bây giờ mọi việc đã an, Vợ chồng sum hiệp phụng-loan thỏa nguyền.
Hai chị nói với Kiền-Tiên. Thiệt em lấy Nhái chị phiền lắm thay.
Nó là yêu quái chẳng sai, Có ngày nó nuốt mất thây chẳng toàn.
Kiền-Tiên rằng nghĩa đá vàng, Mẹ cha sở định phải an một bề.
Ngày nay đã hiệp phu thê, Một ngày cũng nghĩa mựa hề thở than.
Đoạn nầy nói việc Nhái chàng. Quyết lòng thử vợ coi nàng thể nao.
Kêu nàng bài tỏ âm hao, Ắt qua phải thác sống nào đặng đâu.
Nàng không xem trước xem sau, Kiến cần ta thác bỏ âu mình nàng.
Phương chi cứu đặng mạng toàn, Kiến cần đau thấu ruột gan anh rày ?
Chàng quyết thử vợ hôm nay, Xác chàng bỏ đó hồn bay lên trời.
Kiền-Tiên lụy ngọc tuôn rơi, Chàng ôi ! bao nở tách dời Âm-quang ?
Tiếc chưa đồng tịch đồng sàng, Cùng nhau mới gá đá vàng mà thôi.
Chàng sao đành dạ bỏ tôi, Kẻ còn người mất nghĩ thôi đoạn tràng.
Ta mau vào chốn đền vàng, Tâu cùng vương-phụ thọ tang cho chàng.
Hồ-vương nghe tấu quở vang, Sao con để kiến cắn chàng thác đi ?
Tiếc thay diệu-thuật ai bì, Ngày nay lại khiến đôi đường phân ly.
Đã đành sanh ký tữ qui, Thôi con trở lại lo thì chế tang.
Kiền-Tiên trở lại lo toan, Đặt bày lễ vật để tang cho chồng.

Đọc văn lòng những nảo nồng, Sống sao thác vậy một lòng với nhau.
Tế rồi than khóc xiết bao, Trách thay loài kiến bày sao vô nghì.
Nhà tao thịt cá thiếu chi, Sao bày nỡ dạ cắn thì chồng tao ?
Nhái chàng xem rỏ âm hao, Khá khen hiền phụ trước sau thật lòng.
Nay ta đã rỏ đục trong, Dương-gian trở lại ngỏ phòng toan đương.
Biến trai xinh tốt phi thường, Mày tằm mắt phụng đường đường dung nghi.
Lần la vào chốn cung vi, Kiếm lời hoa nguyệt một khi ghẹo nàng.
Kiền-Tiên bèn hỏi vội vàng, Người đâu lạ mặt đến toan việc gì ?
Chàng bèn đáp lại một khi, Tôi là Thái-tử con thì Tề-vương.
Nghe nàng xinh tốt phi thường, Giữa đàng gảy gánh lòng thương chẳng cùng.
Nên tôi mới đến cung trung, Tỏ đều lợi hại thì chung với nàng.
Đức gióng mà phải tạm choàn, Hoa tươi người chuộn đến tàn chúng chê.
Khuyên đừng trực tiết phòng huê, Cùng tôi chấp nối vẹn bề phụng loan.
Kiền-Tiên khoát mắng dả vang, Khá mau ra khỏi chớ toan nhiều lời.
Chàng nghe nàng nói liền cười, Chưa chi sao lại nàng thì đuổi ra ?
Nàng dầu chẳng tưởng đuổi ta, Thác tôi chịu thác đứng xa hầu nàng.
Dầu cho linh thánh trào đàng, Gia hình tôi chịu hầu nàng mà thôi.
Cớ sao nàng lại chê tôi, Chồng nàng là Nhái vô hồi xấu xa ?
Có đâu dám sánh cùng ta, Tề-trào Thái-tử xinh đà qúa xinh.
Kiền-Tiên nổi trận lôi đình, Rút gươm ta chém bỏ mình chẳng tha.
Cầm gươm tay chém miệng la, Tam cung lục viện bắt mà cường-gian.
Bắt gươm chàng bảo khoan-khoan, Qua nay cổi lốt Nhái chàng chẳng sai.
Chẳng tin sau trước phân bày, Qua thiệt chàng Nhái ở nơi phòng nàng.
Kiền-Tiên nhiết mắng dã vang, Tử giả biệt luận lại hoàn đặng đâu.
Chồng ta Nhái thác đã lâu, Nhái đâu mà lại biến hầu người ta ?
Nhái chàng tôi mới phân qua, Thật anh cổi lốt người ta rỏ ràng.
Chẳng tin đem xác Nhái chàng, Ta huờn cữu xác cho nàng lòng tinh.
Kiền-Tiên đem lốt đến trình, Nhái bẹn nhập xác huờn tinh rỏ ràng.
Kiền-Tiên ôm nhái khóc than, Cớ sao chàng lại phụ phàn bỏ tôi ?
Nhái rằng : Thượng giái phản hồi, Về chầu quên nói đặng thời nàng hay.
Ngày nay mừng đã sum vầy. Lốt anh em giữ hôm mai ân cần.
Âu ta vào viếng phụ thân, Sau là thăm hết quần thần bá quan.
Vợ chồng vào chốn đền vàng, Chúc mừng vương-phụ, mẫu-hoàng, bá-quan.
Hồ-vương phán hỏi vội vàng, Kiến cắn con thác rỏ ràng chẳng sai.
Cớ sao mà đặng tái lai, Hình dung tươi tốt phân nay cha tàn ?
Nhái bèn qui tấu bệ vàng, Kiếp đài con mãng, Ngọc-hoàng ban ơn.
Cho nên mới đặng thành nhơn, Con vào kính lại, bệ đơn hằng tàn.
Vợ chồng bái tạ đền vàng. Sửa sang xe giá Tố-giang băng dời.
Vợ chồng đi đã đến nơi, Bước vào lạy mẹ chúc thời bình an.

Giăng-Dung mừng rở trăm đàng, Ngày nay mẫu-tử nhứt trăng hiệp-nhau,
Mẹ thời già yếu ở xa, Con thời ở chốn chương tòa đế-vương.
Ngày nay tiết rở bốn phương, Xấu kia tốt nọ cũng đồng cả hai.
Đã sanh ra phận làm trai, Ơn nhà nợ nước hai vai nặng nề.
Con tua giữ vẹn một bề, Mấy lời mẹ dạy chớ hề sai ngoa.
Vợ chồng quì lạy mẹ già, Lên xe lướt dặm trở về trào ca.
Tối thời nhái cổi lốt ra, Ngày thời mặc lốt vào ra trào đàng.
Đoạn nầy nói việc Tần-bang, Thiết lập đại hội trào đàng vui thay.
Đấu tài đấu lực đủ rày, Đấu xinh đấu lịch đủ nay trăm nghề.
Rao cùng khắp chốn khắp nơi, Chư ban mời đến hội hè xem chơi.
Chư ban liệt quốc tới nơi, Xa xuôi lặng lội đồng thời kéo sang.
Hồ-vương phán giữa trào đàng, Truyền quân sửa soạn tàu thoàn ra đi.
Truyền hai công-nữ đơn trì, Điểm trang nghiêm chỉnh đặng thi xem chơi.
Hồ-vương sai sứ qua mời, Chẳng hay phò-mã đi thời cùng chăng?
Nhái chàng vào chốn tàu rằng, Đường xa vạn dặm nữa trăng chẳng gần.
Cha cùng mẫu-hậu quần thần, Hảy toan đi trước con lần theo sau.
Hồ-vương liệt vị xuống tàu, Trương buồm trực chỉ Tần-trào lướt xông.
Trời xanh nước bích minh mông, Thoàn loan xuôi ngược xa trông bải gành.
Nhái chàng còn ở tại thành, Mới toan giá vỏ thượng hành trẩy sang.
Tới nơi dạo cảnh xuê xang, Nhơn dân xem thấy nghĩ càng lạ thay.
Người sao xinh tốt ai tài, Rồng chầu hổ phục xem nay khác thường.
Hào-quang chiếu sáng tứ phương, Hội Tần thiên hạ đầy đường thiếu chi.
Chen nhau đón mấy ngã đi, Đặng coi chàng Nhái thử thì ra sao.
Tần-vương xem thấy hồn bay, Ngở là Thiên-sứ trời sai việc gì.
Nhái chàng mới tỏ vân vi, Tôi là phò-mã ở thì Hồ-bang.
Phải nào là sứ Ngọc-Hoàng, Chẳng qua Hoàng-đế coi lầm mà thôi.
Kiền-Tiên chàng Nhái dạo chơi, Cởi con bạch tượng xem thời như tiên.
Hai chị xem thấy chẳng yên, Quả là chàng Nhái Kiền-Tiên dạo đàng.
Tốt xinh thiên hạ ai đang, Nhái chàng cổi lốt rõ ràng tiên gia.
Hai nàng cải lẫy lại qua, Xuống tàu trộm lịnh về mà Hồ-bang.
Dắt nhau vào chốn cung vàng, Kiền-Tiên chàng Nhái rỏ ràng vốn không.
Kiếm tìm khắp hết ngoài trong, Hoa-viên chẳng có huê phòng vắng tanh.
Lốt Nhái để đó dành rành, Hai người nổi giận tanh bành xé tan.
Phải xưa ta rõ cơ quan, Thì ta lấy nó xuê xang thay là.
Lốt này đem bỏ cho xa, Còn chi cho nó hóa mà nên tiên.
Hai nàng bèn rủ nhau liền, Xuống ao bắt Nhái về đền ấp chơi.
Hai nàng tìm kiếm đôi nơi, Bắt đặng đôi Nhái kết đôi vợ chồng.
Nưng niêu đem lại khuê phòng, Ấp Nhái mỗi bửa vui lòng biết bao.
Chàng tựa cổi lốt mau mau, Thỏa tình phu phụ ngồi cao tại trào.

Chờ chàng cổi lốt thấy nào, Nếu chàng chẳng cổi ta vào cổi cho.
Lẽ nào khó tỏ căn do, Dầu chàng chẳng đẹp phận ta hẳng tình.
Hỏi hoài sao cứ làm thinh, Chàng buồn thiếp cũng sầu tình chứa chan.
Một ngày cũng nghĩa tào.khang, Vái cùng trời đất khắp phan chứng lòng.
Than thân trách phận tủi lòng, Lấy dao bèn cổi lốt chồng xem qua.
Nhái đau ẹo ẹo kêu la, Hai nàng mừng rở nhái mà biết kêu.
Mùa đông lạnh biết bao nhiêu, Hai nàng mới lấy nhiều điều đắp thây.
Lốt chàng thì lại cầm tay, Hai nàng than thở kể rày xiết chi.
Hai nàng lụy nhỏ làm ly, Bèn làm văn tế một khi tế chàng.
Tế rồi còn hởi thở than, Bổng đâu bải hội thánh-hoàng về kinh.
Đức vua vào chốn đơn đình, Bèn đòi hai gái sự tình hỏi qua.
Cớ sao lén trở về tòa, Mà không tâu lại cho ta hãng tàng.
Hai nàng tấu trước đền vàng, Chàng Nhái đã thác rỏ ràng cha ôi.
Đức vua nghe tấu rụng rời, Chàng Nhái đâu nữa bây thời nói điên.
Hai nàng bày tỏ căn nguyên, Hai tôi thấy bóng hữu duyên thay là.
Nhìn chàng dường thể tiên nga, Ngồi voi hạch tượng xem đà hữu duyên.
Hai tôi bèn trở về liền, Bắt đặng hai nhái hồi thiền kết đôi.
Bão chàng cổi lốt cho rồi, Nhưng chàng chẳng cổi tôi thời cổi ra.
Ai dè lốt nhái chưa già, Hai tôi vội cổi chàng mà thác đi.
Thương chàng khóc kể xiết chi, Tế chàng trọn nghĩa rồi thì để tang.
Hồ-vương nghe tấu mắng vang, Quân ngu mà lại làm ngoan cớ gì?
Nhái phàm Nhái ấy biết ghi, Nhái ấy thiên hạ đề thì xào măng.
Nhái nầy Nhái biết đạo hằng, Kiếp tiên phải đọa ai bằng Nhái đâu.
Bây không suy nghĩ trước sau, Thấy người vinh hiển đua nhau ghét rày.
Phen nầy tao thứ cho bây, Sau còn tái phạm tao rày chẳng tha.
Bắt bây cho voi nó chà, Xé thây trăm miếng kẽo mà thói gian.
Kiền.Tiên chàng Nhái hồi thành, Vào chúc vương phụ bệ vàng đặng an.
Hồ-vương mừng rở hỏi han, Hai xem hội Tần-bang thể nào?
Tâu rằng : nước thạnh dân giàu, Võ văn nhiều đứng anh hào lắm thay,
Linh truyền viên yến sắp bày, Quân thần hoan lạc vinh thay trong tòa.
Bãi chầu văn võ lui ra, Kiền-Tiên chàng Nhái về tòa nghĩ an.
Kiếm tìm lốt mất nào tàng, Nhái rằng : có kẻ lòng gian dạ tà.
Có lòng ganh ghét đôi ta, Cho nên lấy lốt bỏ ra ngoại thành.
Em tua giữ dạ đành rành, Bằng không thì sẽ lụy mình mai sau.
Phút đâu có sứ Thiên-tào, Xuống triệu chàng Nhái về chầu Thượng-thiên.
Nhái bèn than với vợ hiền, Nay anh về chốn thượng-thiên chương-tòa.
Đặng chầu Ngọc-đế vua cha, Thương em thui thủi vào ra một mình.
Thở than chẳng xiết chi tình, Nhái bèn từ giả vân trình bay ngay,
Kiền-Tiên than khóc thảm thay, Chàng ôi bao nở phân tay chia đàng.

Đã đành xa cách bạn vàng, Từ đây thiên các đôi phang dứt tình.
Nhái chàng về tới Thiên-đình, Bá quan mừng rỡ sự tình hỏi han.
Yến-viên nữ nhạc ca xang, Ngày mai rồi sẽ sửa sang nhập trào.
Nói việc hai chị gươm dao, Nghe tin chàng Nhái về chầu thượng-thiên.
Âm mưu quyết hại Kiền-Tiên, Nếu mà nó thác Nhái liền về ta.
Hai chị thôi mới đến nhà, Rủ em đi tắm suối mà rất trong.
Nàng rằng ! Chị chớ chấp lòng, Vốn em chẳng tắm suối sông đâu là.
Hai chị bèn trở về nhà, Mời cùng Thị-Thảo luận mà mưu hay.
Thảo rằng : việc ấy dễ thay, Tôi có một vật ăn rày mê man.
Bỏ vào trong miếng trầu vàng Bà đem đến đó bảo nàng ăn chơi.
Nàng ăn sãng sốt biến dời, Mặc tình chém giết bà thời liệu toan.
Hai chị qua đó vội vàng, Hỏi em có nhớ Nhái chàng hay không ?
Nàng rằng : đạo ngãi vợ chồng, Tình giao một thuở mặn nồng thiên thu.
Lòng em thương nhớ tình phu, Vào ra trông ngóng mịt mù tứ phang.
Chị rằng : Có miếng trầu vàng, Ăn cho vui miệng bày tàng chuyện chơi.
Kiền-Tiên thấy nói hết lời, Ăn vào phút chút nàng thời mê man.
Hai chị lòng dạ bạo tàn, Chẳng thương cốt nhục lòng toan giựt chồng.
Đồng bào coi thể như không, Đem nàng xuống chốn biển đông giết rày.
Vì mầy xấu hổ vầy đầy, Giết mầy báo oán bỏ thây giang hà.
Kiền-Tiên tỉnh lại khóc la, Chị ôi ! cốt nhục sao mà chẳng thương.
Phận em còn mất chẳng lường, Thương vì đôi cụm thung-đường tại gia.
Chúc chị ở lại an hòa, Sớm khuya săn sóc mẹ cha cho thường.
Hai chị độc ác phi thường, Cầm dao cắt cổ Kiền-nương hồn dời.
Xác xô xuống biển tức thời, Bỗng đâu sóng gió khắp nơi ầm ầm.
Giang-hà chuyển động ba đào, Hai chị thấy lạ tâm bào hồn kinh.
Hai ta độc ác thật tình, Cho nên trời đất bất bình chi đây.
Thôi thôi mau khá lui hài, Việc mình giấu nhẹm mựa rày bày ra.
Chư-thần tuần vãng giang-hà, Trở về tấu cáo giữa tòa Long-vương.
Bày tường việc của Kiền-nương, Hai chị độc ác mọi đường tâu ngay.
Long-vương phán trước kim-giai, Xác kia gìn giữ chớ rày vi sơ.
Đem hồn nàng đến bây giờ, Đặng ta hỏi lại sự cơ cho tàng.
Thủy-tộc vâng lịnh thủy-hoàng, Giang-hà liền đến tầm nàng Kiền-Tiên.
Oan hồn phưởng phất nào yên, Thủy-tộc dẫn lại nạp liền trước ngai.
Long-vương trên điện hỏi rày, Việc nàng phân rõ bởi nay cớ nào ?
Kiền-Tiên thôi mới tâu vào, Đầu đuôi mọi nỗi giữa trào phân ngay.
Vua rằng : căn đọa kiếp đày, Ở đây rồi sẽ có ngày minh oan.
Đoạn nầy nói việc Nhái-Chàng, Bãi chầu trở lại thăm nàng Kiền-Tiên.
Vào nhà vắng mặt vợ hiền, Biết rằng : nàng đã tầm miền Âm-ty.
Khóc than thảm thiết xiết chi, Xưa anh đã dặn em thì chẳng nghe.

Bây giờ chích mát phu-thê, Biết bao giờ đặng trọn bề với nhau.
Trách lòng hai chị hiểm sâu, Đồng-bào cốt nhục nở nào đoạn phân.
Sắp bày lễ vật ân cần, Hồn em bề Sở non Tần chứng minh,
Xốn xang dường cắt tâm tình, Bèn đọc văn tế, tế linh cho nàng,
Tế rồi lụy nhỏ đôi hàng. Kiền-Tiên em hởi snối vàng có hay?
Trách ai lòng một dạ hai, Đành tâm độc ác phân tay thiếp chàng.
Hai chị bèn đến hỏi hang, Vì sao xem sắc tướng chàng sầu bi?
Nhái chàng mới tỏ vân vi, Vợ tôi chẳng biết nó đi phương nào?
Sợ nó sa hố té hào, Nên đà thác mất chốn nào biệt tin.
Hai chị thôi mới ướm tình, Cần chi mà lại để mình sầu riêng.
Dầu mà có mất Kiền-Tiên, Chàng dùng người khác than phiền ích chi.
Kiền-Tiên mà có thác đi, Hai ta xin thế cang chi mà rầu.
Mất cha mất mẹ lo âu, Vợ chồng như áo mặc vào cổi ra.
Khuyên chàng mựa chớ lo xa, Giống kia mà đứt thì ta tạm chàng.
Vui vầy một phụng đôi loan, Mất một dền lại hai nàng kém chi.
Trăm năm đẹp phận xướng tùy. Phòng loan vào đó kết nghì keo sơn?
Nhái chàng nghe nói ngở ngàn. Hai chị sao khéo bày đàng gió trăng.
Làm người phải giữ năm hằng, Em người quân-tử phải rằng tiểu-nhân?
Hai chị nghe nói hổ thầm. Trở về suy nghỉ lương tâm bàng-hoàn.
Tưởng xong ta đặng lấy chàng, Nào hay chàng lại chẳng màng đến ta.
Nhái chàng lòng những xót xa, Bèn vào bệ ngọc tâu qua phụ-hoàng.
Trước sau mọi nỗi bày tàn, Tôi về chầu lịnh Ngọc-hoàng vua cha,
Vợ tôi thì ở lại nhà, Tôi về vắng mặt nàng đà mất đi.
Kiếm tìm khắp hết tứ vi, Vợ tôi mất biệt thiệt thì khó toan.
Hồ-vương mẫu-hậu kinh mang. Khôn cùng kêu khóc thở than thẩm phiền.
Nhái chàng dặt gối tâu qui, Tôi xin tầm kiếm dưới miêng Âm-ty.
Biệt từ chàng mới ra đi, Giang-hà rạch nước xuống thì Diêm-la.
Lước vào trước điện tâu qua, Vợ tôi Dương-thế tên là Kiền-Tiên.
Thác oan chẳng rõ căn nguyên, Dám xin Diêm-chúa công miêng hải hà.?
Diêm-vương thôi mới xem ra, Ta chào Thái-tữ đàng xa tới rày?
Kiền-tiên chẳng có ngục nầy, Thái-tữ mau khá thứ hai tầm nàng.
Nhái chàng bái tạ đền vàng. Lui ra lòng luống đoạn tràng khó khuây.
Xảy nghe khóc kể vang vầy. Tội nhơn trong ngục dẫy đầy thiếu chi.
Nhái chàng bước đến tức thì, Bèn hỏi chủ ngục tội gì cầm đây.
Quỉ rằng: thứ nhứt cửa đây, Thầy chùa bà vãi cầm đây đời đời.
Giả tu dối thế bày lời, Bá-gia phụng cúng tiền thời luôn luôn.
Lại bày đúc phật đúc chuông, Xin nhiều làm ít dấu luôn tiêu xài.

Chàng rằng : tội ấy đáng thay, Trốn xâu lậu thuế lòng nay gian tà.
Kiếm tìm chẳng thấy bước ra, Thứ hai đến đó kiếm mà có không
Đến nơi bước tới sân rồng, Diêm-vương xem thấy mừng lòng hỏi han.
Việc chi Thái-tử băng ngàn, Công tử há sự phân tàng cớ duyên ?
Chàng rằng : tầm vợ Kiền-Tiên, Con vua Hồ-Đế ở miền dương gian.
Thầy thi biệt mất khó tàng. Kiếm tìm khắp hết dương gian thấy nào.
E khi sa giếng té hào, Thầy thi dấu mất hồn vào diêm-la.
Diêm-vương thôi mới bày lời, Trong bộ chẳng có thật thời khó tra.
Thái-tử mà chẳng tin ta, Cho vào ngục thất xem qua hẵn tàng.
Chàng bèn vào chốn ngục dàng, Thấy tù bị kẹp than van đất trời.
Chàng hỏi chủ ngục một lời, Tội chi khảo kẹp phân thời căn do.
Quỉ rằng : ngục lớn gông to, Gian cầm thấy bóng giả đò dối gian.
Thấy người tật bịnh tai nàn, Dối rằng thần thánh đi đàng vương mang.
Đòi lễ gà vịt rộn ràng, Không tiền lo chạy giết oan thú cầm.
Thật là gian trá chí tâm, Thác chịu hành phạt giam cầm rục xương.
Nhái chàng nghe nói phân tường, Tội hành đã đáng thật phường dối gian.
Bèn vào từ tạ bệ vàng, Thứ tha đến đó tầm nàng có chăng.
Ra đi giọt lệ không ngăn, Kiền-Tiên em hỡi hay chăng nổi nầy.
Thứ ba đến cửa vào rày, Chàng bèn quì trước chương đài diêm-la.
Diêm quân mừng rỡ hỏi qua, Chẳng hay Thái-tử xuống mà việc chi ?
Nhái chàng bèn tâu vân vi, Tôi đi tìm vợ tên thì Kiền-Tiên.
Biệt thây chẳng rõ cớ duyên, Dám xin Diêm chúa truy nguyên cho tàng ?
Diêm-vương truyền lịnh vội vàng, Mau mau tra sổ tìm nàng Kiền-Tiên.
Phán quan xem bộ tâu liền, Cửa nầy chẳng có Kiền-Tiên đâu là.
Vua rằng vào ngục xem qua, Kẻo e Thái-tử lòng còn nghi nan.
Nhái chàng vào ngục xem tàng, Thấy tù trăn trói muôn ngàn khóc la.
Chặt đầu mổ bụng lột da, Lấy kềm kéo lưỡi máu ra dầm dề.
Bằm to bằm nhỏ chỉnh ghê, Tội chi mà rất nặng nề thể ni.
Chủ ngục phân lại vân vi, Nó ở dương thế vậy thì nói gian.
Hung dữ chưởi mắng dọc ngang, Bán dầu pha nước lời ngoan dụ người.
Gạt đặng rồi lại chê cười, Đong lưn đo thiếu lòng thời gian ngoan.
Tù nhơn trong ngục dư ngàn, Hơi nào mà kể những dàng bất minh.
Nhái chàng vào chốn dơn đình, Tạ từ Diêm-chúa thượng trình thứ tư.
Gian nan lao khổ dễ từ, Qua cầu trăm nhịp thiềm-thừ vào ra.
Nhớ nàng chua xót lòng ta, Nào khi hội ngộ vào ra vui vầy.
Thứ tư nay đã tới đây, Vào tâu Diêm-chúa tỏ bày sự ta.
Diêm-vương bắt mặt ngó ra, Chào rằng Thái-tử đến ta việc gì ?
Nhái chàng đặt gối tâu quì, Tôi đi tìm vợ tên thì Kiền-Tiên.

Nhơn sao chẳng rõ căn nguyên, Xác hồn mất biệt lòng phiền xi^t bao.
Mong ơn Diêm-chúa lẽ nào, Tra coi hồn phách có vào đây chăng ?
Diêm-vương thôi mới phán rằng, Phán quan tra bộ có chăng tên nàng ?
Phán quan dở bộ xem tàng, Tâu rằng tên ấy rõ ràng vốn không.
Diêm-vương thôi mới tỏ lòng, Thái-tử vào ngục ngỏ hồng sét tra.
Nhái chàng vội vã bước ra, Vào nơi ngục thất xem mà dường bao.
Thấy tù kêu khóc lao xao, Hỏi rằng : hà tội giam vào nơi đây.
Thưa rằng : đạo tặc lủ nầy, Đâm heo thuốc chó tà tây đốt nhà.
Ngày nay phải đọa Diêm-la, Hành cho mạc kiếp gông kia đời đời.
Nhái chàng dạo khắp các nơi, Kiếm tìm chẳng đặng chàng thời bước ra.
Vào đền từ tạ Diêm-la, Thứ năm đến đó đặng ta kiếm tầm.
Nhái chàng thôi mới xâm xâm, Bỗng đâu đã tới thứ năm Long-đình.
Diêm-vương chào hỏi phân minh, Chẳng hay thái-tử lộ trình việc chi ?
Nhái chàng vội vả tâu qui, Kiền-Tiên thật vợ thác đi mất hồn.
Nên tôi mới đến ngục môn, Chẳng hay tên ấy xác hồn có đây.
Diêm-vương phán trước kim giai, Xét coi tên ấy có rày hay không.
Phán quan tâu trước bệ rồng, Kiền-Tiên tên ấy vốn không ngục nầy.
Vua rằng : Thái-tử vào ngay, Ngục trung tìm kiếm coi rày có không.
Nhái chàng tìm khắp tây đông, Kiền-Tiên chẳng thấy trong lòng buồn thay.
Thấy tù than khóc kể bày, Hỏi rằng khảo kẹp hành hài tội chi ?
Quĩ rằng : phụ nữ gian phi, Xưa ở trên thế nó thì lấy trai.
Chê chồng ham sắc tham tài, Lại thêm những tội phá thai cãi trời.
Hiệp chồng mắng chưởi tơi bời, Mai vong miệng lưởi hại người chia tay.
Nên nay mắt đọa Diêm-Đài, Bị cưa bị xẻ làm hai nấu dầu.
Nhái chàng trở lại thảm sầu, Tạ từ Diêm-chúa trong lầu bước ra.
Không cùng than thở xót xa, Kiền-Tiên em hỏi lòng qua rã rời.
Thứ sáu đi đã đến nơi, Bước vào trước điện chào thời Diêm quân.
Diêm-vương xem thấy lòng mừng, Hỏi rằng : Thái-tử đến phân việc gì ?
Nhái chàng trước điện tâu qui, Tôi đi tìm vợ tên thì Kiền-Tiên.
Tức vì hồn xác mất nguyên, Tôi đà tìm kiếm khắp miền Dương-gian.
Biết tin thật khó liệu toan, Chẳng hai nàng có ẩn tàng ngục ni ?
Vua truyền xem bộ tức thì, Phán quan dò bộ bèn qui tâu qua.
Tôi xem kỹ lưởng kia là, Kiền-Tiên công-nữ thật là vốn không.
Vua rằng : Thái-tử an lòng, Vào nơi ngục thất xem trong xét ngoài.
Kẻo lòng thái-tử nghi rày, Ta không hẹp bụng dấu ngài làm chi.
Nhái chàng vào ngục tức thì, Thấy lủ thầy bói đem đi hành hình.
Mổ gan móc mắt quá kinh, Hỏi rằng : hà tội hành hình dữ thay ?
Quỉ rằng : lủ nó chẳng ngay, Khi ở dương thế nó hay gạt người.
Hại cho chồng vợ đôi nơi, Đặt điều nói dối làm người dão điên.
Làm cho hao tốn hao tiền, Mạo tên thần thánh phật tiên bắt người.

Ngục nầy giam cố mảng đời, Hành cho mạt kiếp tội thời dư muôn.
Nhái chàng giọt lụy nhỏ tuông, Tìm không thấy vợ lòng buồn trở ra.
Vào đền bái tạ Diêm-la, Đến cửa thứ bảy dặng ta tầm nàng.
Ra đi lòng luống đoạn tràng, Bao giờ dặng gặp mặt nàng kẻo thương.
Trách ai dạ ở bất lương, Làm cho chồng vợ dôi đường biệt ly.
Đường trường cách trở hiểm nguy, Tới cửa thứ bảy chàng thì vào tâu.
Bước vào vừa gặp buổi chầu, Vua chào : Thái-tử xuống hầu việc chi ?
Nhái chàng tâu trước đơn-trì, Vợ tôi mất xác thật thì ức oan.
Nàng là công chúa Hồ-Bang, Ở nơi Dương-thế tên nàng Kiền-Tiên.
Diêm-Vương thôi mới chỉ truyền, Phán quan xem bộ kiếp liền xét tra?
Phán quan xem bộ tâu qua, Hồ-bang công-nữ thật là vốn không.
Đức vua phán trước bệ rồng, Ta cho Thái-tử kiếm trong ngục đường.
Nhái chàng vào ngục xem tường, Thấy tù kêu khóc thảm thương thay là.
Ngồi chông cưa xẻ xót xa, Dầu sôi bắt buộc nhảy mà vào trong.
Nhái chàng mới hỏi dục trong, Chẳng hay tù phạm thảy đồng tội chi?
Quỉ-sứ mở lỏ vân vi, Nam phụ lão ấu đều thì có dây.
Những tội học trò phản thầy, Những đứa mãi quốc cầm dây gia hình.
Tội con bất hiếu quên tình. Tội trên ở chẳng công bình tà tây.
Đàn bà lòng dạ đổi thay, Bội nhu phản bạn mưu bày kế toan.
Ỷ khôn ỷ của ngang tàng, Âm mưu chứng dối người mang lao hình.
Ngục nầy tội có muôn nghìn, Kể sao cho hết sự tình gian ngoan.
Nhái chàng trong dạ chẳng an, Kiền-Tiên em hỡi ẩn tàn nơi nao.
Bước vào từ tạ giữa trào, Qua cửa thứ tám thể nào cho thông.
Tới nơi vào chốn sân rồng, Diêm-vương xem thấy mừng lòng hỏi hang.
Việc chi đến chốn Diêm-quang, Dám xin Thái-tử phân tàng bạch minh?
Nhái chàng tâu trước đơn đình, Nhơn tôi có việc ức tình xuống đây.
Việc mình sau trước phân ngay, Vua truyền tra bộ coi nay thể nào.
Phán quan quì tấu giữa trào, Kiền-Tiên người chẳng có vào ngục ni.
Vua truyền mở ngục một khi, Thái-tử vào kiếm kẻo nghi nọ nầy.
Nhái chàng vào chốn đông tây, Kiền-Tiên chẳng gặp châu mày thở than.
Tù nhơn kêu khóc đã vang, Ăn dòi uống máu gian nan rỏ ràng.
Mổ ruột lấy dao mà bàn, Kẻ cưa người giã nát tan thân mình.
Dám xin chủ ngục trần trình, Tội chi rất nặng hành hình khá thương.
Quỉ rằng · ở thế bất lương, Cướp trộm giựt của nhiều đường đa đoan.
Lấy của rồi lại giết oan. Lấy của rồi lại sanh đàng hãm dâm.
Tiểu sự kết oán thù thâm, Lại âm mưu độc chém đâm mạng người.
Ngục nầy hành tội đời đời, Hơi đâu mà kể tội thời muôn trăm.
Nhái chàng giọt lụy khôn cầm, Em ôi anh biết kiếm tầm phương nao.
Bước vào từ tạ Diêm-tào, Đến cửa thứ chín lẽ nào cho hay,
Ra đi lòng những ai hoài, Thứ chín đã đến cửa nầy nghiêm trang.

Chàng bèn vào chốn đền vàng. Diêm-vương thôi mới hỏi hung sự tình.
Ta chào Thái-tử thiên-đình, Việc chi mà có hành trình âm-quang.
Chàng rằng việc quá ưu oan, Vợ tôi ở thế tên nàng Kiền-Tiên.
Vì đâu sanh sự chẳng hiền, Xác hồn đều mất sạ duyên khó tàng.
Dám xin lượng rộng Kiêm quan, Xét xem sổ bộ tên nàng có không.
Phán quan tâu trước bệ rồng. Tôi đã xem bộ vốn không cửa nầy.
Nhái chàng vội vả tâu bày, Xin cho vào ngục xem nay thế nào.
Quỉ bèn dắt đến đại lao, Thấy tù già trẻ lao xao nhộn nhàng.
Treo lên mổ ruột móc gan, Nghiền xương tan nát thấy càng sợ thay.
Kẻ bị rọc miệng chặt tay, Lóc từ miếng thịt loạn bày lớp xương.
Chàng rằng: xem bắt thảm thương, Chẳng hay ở thế nó vương tội gì?
Quỉ rằng: ngang ngược xiết chi, Chẳng thương kẻ khó khinh khi người già
Chưởi mưa chưởi gió kia là, Chưởi trời chưởi đất thật là không kiên.
Ấy là hoạch tội vu thiên, Cho nên phải bị oan khiên thế nầy.
Chàng rằng: tội ấy đáng thay, Trở vào từ tạ chàng rày bước ra.
Đường trường ta kiếp trải qua, Thứ mười chẳng biết vậy mà có không.
Nhớ nàng lụy nhỏ ròng ròng, Bao giờ thấy mặt kẻo lòng nhớ thương.
Thập điện trước mắt tỏ tường, Tới nơi chàng mới vào bương điện tiền.
Vua chào Thái-tử thiên đình, Dạo chơi hay có sự tình chi riêng.
Nhái chàng quì gối tâu liền, Tôi đi tìm vợ Kiền-Tiên tên nàng.
Vốn là công-chúa Hồ-bang, Xác hồn biệt mất khôn tàn bạch minh.
Dám xin lượng rộng Diêm-đình, Tra cho tên ấy ngục hình có chăng?
Phán-quan tra bộ thưa rằng, Đã dò hai bộ hạ thăng không nàng.
Vua e Thái-tử nghi nan, Truyền quỉ mở ngục cho chàng xem qua.
Ngục này tăm tối thay là, Tạm dam nơi ấy sau mà đầu thai.
Tiền căn ơn ngãi mắc ai, Đầu thai súc vật hôm mai đáp đền.
Hoặc là nghiệp báo cho nên, Tiền căn nhơn quả đáp đền ưng oan.
Nhái chàng vào kiếm tứ phang, Mà không gặp bạn chứa chan giọt sầu.
Kiền-Tiên em hỡi đi đâu, Để qua luống những đớn đau lòng vàng.
Bước vào tâu vọng Diêm-quan Biết đâu mà kiếm đặng nàng Kiền-Tiên.
Trong mười cửa ngục khắp miền, Kiếm tìm chẳng đặng căn nguyên khó tàn
Diêm-vương thôi mới luận bàn, Hoặc là nàng đã tầm đàng Thiên-thai.
Chàng mau lên cõi bồng lai. Hỏi thăm chư vị họa mai gặp nàng.
Hoặc là về cõi Thiên-đàng, Hỏi thăm Ngọc-Đế coi nàng nơi nao.
Nhái chàng từ tạ Diêm-tào, Đằng vân giá vỏ về trào Thượng-thiên.
Nhái chàng về đến cõi tiên, Hỏi thăm chẳng có qua miền Sum-la.
Hỏi thăm chẳng có trở ra, Đến nơi Địa-Tạng Di-Đà hỏi thăm.
Hỏi cùng các chỗ biệt tăm, Nhái chàng buồn thảm khôn cầm lụy sa.

Ân ta vào chốn chương-tòa, Hỏi thăm Ngọc-Đế sự ta dương-trần.
Bước vào bệ ngọc ân cần, Tâu qua Hoàng-phụ xin phân cho tàng.
Vợ tôi ở chốn dương gian, Con vua Hồ-Đế tên nàng Kiền-Tiên.
Biệt tin chẳng rỏ căn duyên, Tôi đà tầm kiếm khắp miền Diêm-la.
Cảnh tiên cảnh phật vào ra, Nơi nơi chẳng có thật là khó toan.
Xin cha bày tỏ căn do, Kẻo con tức tối lòng vàng xót xa.
Ngọc-Hoàng thôi mới thốt ra, Vợ con nó ở nơi tòa Long-vương.
Việc kia con khá lo lường, Thuở con về hội công đường thượng thiên.
Hai chị lòng dạ chẳng hiền, Âm mưu quyết hại Kiền-Tiên suối vàng.
Thị-Thảo độc dược mưu toan, Bỏ vào trong miếng trầu vàng cho ăn.
Kiền-Tiên việc nọ nào tàng, Ăn vào sản sốt mê mang biết gì.
Hai chị thôi mới dắt đi, Biển-đông đến đó tức thời ra tay.
Cầm dao cắt họng độc thay, Giết rồi hai chị liệng thây Giang-hà.
Hà-Bá tuần vãng xem qua, Bắt nàng đem lại nạp mà Long-vương.
Bắt hồn đến đó hỏi tường, Giấu nàng tại đó toan đương thử chàng.
Cha cho vương-sứ dan đàng, Biển đông đến đó gặp nàng chẳng sai.
Nhái chàng bái tạ kim-giai, Theo cùng vương-sứ xuống rày Long-vương.
Một giờ đi tới tòa-chương, Sứ bèn trao chiếu Long-vương xem tàng.
Long-vương truyền linh đòi nàng, Đôi bên gặp mặt thiếp chàng mừng thay.
Cùng nhau kể nỗi đắng cay, Đoạn trường chung thủy cạn bày căn duyên.
Nhái chàng tâu trước điện tiền, Xin cho hồn xác Kiền-Tiên lai hoàn.
Hai tôi trở lại Dương-gian, Nợ trần rửa sạch sau toan trở về.
Long-vương y tấu một bề, Bèn cho chồng vợ trở về Dương-gian.
Vợ chồng bái tạ bệ vàng, Giả từ liệt vị bá quan Long-đình.
Cùng nhau lước dặm đăng trình, Phút đâu đã tới đô-thành tòa-chương.
Bước vào qui lạy phụ-vương, Vợ chồng phân lại mọi đường đắng cay.
Hồ-vương phán hỏi trước ngai, Cớ sao con thác phân ngay cha tàng.
Nàng tâu hai chị mưu toan, Giết tôi tại chốn biên-giang bỏ mình.
Hồ-vương nghe rỏ sự tình, Tức thì nổi trận lôi đình mắng vang.
Truyền quân kíp bắt hai nàng, Giao cho chồng vợ liệu toan hành hình.
Kiền-Tiên qui tấu phân minh, Đồng-bào cốt nhục chi tình khó toan.
Xin tha hai chị cho an, Cùng chung khí huyết tương tàn sao nên.
Lòng con con giữ cho bền, Chị dầu độc ác phú trên phật trời.
Hồ-vương chẳng khứng nhậm lời, Truyền đem hai gả ra nơi pháp trường.
Cho voi nó xé chớ thương, Tội kia độc ác phi thường chẳng oan.
Kiền-Tiên qui tấu phụ-hoàng, Hại nhơn, nhơn hại là đàng xưa nay.
Hai chị tội chết đáng thay, Nhưng nhờ vương-phụ đức dày rộng suy.
Tha chị toàn mạng một khi, Khỏi đều cốt nhục phân ly tương tàng.
Hồ-vương nư giận chưa an, Vội vàng hạ lịnh vén màng một khi.

Tội chết ta tha nó đi. Tội sống hành phạt đày thì làm sao.
Đày cho biệt dạn xa ngàn, Đày cho đói khát hổ lang ăn rày.
Quân nhơn vưng lịnh nội ngày, Bắt hai chị em đem đày làm san.
Chim kêu vượn hú trên ngàn, Non cao chốn chở rừng toàn cây xanh,
Núi nầy có một Chằng Tinh Nó bắt hai ã vầy tình nợ dươn,
Quân về tâu trước bệ đơn. Rằng hai nàng đã kết dươn Tinh-Chằng.
Hồ-vương nghe tấu phán rằng, Hai đứa nó lấy Tinh-Chằng quá ghê.
E, cho chúng nó trở về. Thù kia oán nọ toan bề báo oan.
Nhái bèn quì tấu phụ-hoàng, Xin cha cứ việc đền vàng nghỉ an.
Chằng-Tinh loài thú rõ ràng Cha đừng lo sợ Tinh-Chằng rửa răng.
Chằng-Tinh nó có một thằng, Dầu cho muôn vạn tinh chằng chẳng ghê,
Thuận thời nó ở sơn khê, Nghịch thời con giết hồn về Âm-ty·
Hồ-vương phán trước trào nghi. Trẩm nay tuổi tác vậy thì đã cao.
Tu hành nhờ lấy phước sau, Nhường ngôi Phò-mả Hồ-trào trị dân.
Bá quan văn võ trào thần, Đồng đưa Hồ-đế am vân tu trì.
Phò-mã kế vị trị vì. Phong hườn tôn tước khắp thì bá quan.
Lại bày yến tiệc ca xang,Quân thần cọng lạc nhứt tràng hỉ hoan.
Ba năm tha thuế rỏ ràng, Lại truyền đại xá muôn ngàn tù nhơn.
Tân-vương Hoàng-hậu dời chơn, Long-xa phụng-liễn lâm sơn đến rày,
Giảng.Dung xem thấy toại thay, Mừng nay con trẻ gặp ngày vinh vang.
Đem nhau trở lại đền vàng Từ đây nước thạnh dân an dời dời.
Bổn nôm soạn lại xem chơi, Sửa sang thêm bơt tùy lời tùy câu·
Cho hay thiện ác đáo đầu, Người đời xem đó dễ hầu làm gương·
Tuy là sự tích hoang đường, Song le hiếu nghĩa trung lương dủ đường,
Chúc cho nông sĩ cộng thương, Văn minh tấn bước an khương đời đời.

— CHUNG —

NHÀ XUẤT BẢN **THUẬN-HÒA**

54, ĐƯỜNG THÁP-MƯỜI (*Chợ-Lớn mới*) — Giây nói số : 37 844

CÁC THỨ THƠ

1— LỤC-VÂN-TIÊN
2— PHẠM-CÔNG CÚC-HOA I-II
3— LÂM-SANH XUÂN-NƯƠNG
4— THOẠI-KHANH CHÂU-TUẤN
5— BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
6— TỐNG-TỬ-VƯU
7— NÀNG ÚT
8— CHÀNG NHÁI KIỂN-TIÊN
9— ĐƠN HÙNG-TÍN I-II
10— DƯƠNG-NGỌC
11— THẠCH-SANH LÝ-THÔNG
12— CON TẤM CON CÁM
13— NAM-KINH BẮC-KINH
14— TRẦN-ĐẠI-LANG
15— LANG-CHÂU CÙI
16— LÝ-CÔNG THỊ-HƯƠNG
17— TRÒ ĐỒNG
18— LÂM-SANH LÂM-THOẠI
19— TAM-NƯƠNG
20— TRẦN-MINH KHỎ CHUỐI
21— NGỌC-CAM NGỌC-KHÓ
22— ÔNG TRƯƠNG TIÊN-BỬU
23— MỤC-LIÊN THANH-ĐỀ
24— CHIÊU-QUÂN CỐNG HỒ
25— TRẦN-SANH NGỌC-ANH
26— NHỊ THẬP TỨ HIẾU
27— Quan-Công phục Huê-dung-Đạo
28— LA-THÀNH trốc NGŨ-VƯƠNG
29— ĐƯƠNG-DƯƠNG trường bản
30— SÁU TRỌNG HAI ĐẦU
31— SÁU NHỎ
32— TÚY-KIỀU ĐỜI NAY
33— TÚY-KIỀU PHÚ
34— VÂN-TIÊN CỜ BẠC
35— HÒ XAY LÚA
36— HÁT VÀ HÒ GÓP
37— TIẾT-GIAO ĐOẠT NGỌC
38— TIẾT-CƯƠNG KHỞI NGHĨA
39— PHỤNG-KIỀU LÝ-ĐÁNG
40— NĂM TỴ
41— PHAN-CÔNG
42— QUAN-ÂM THƠ
43— ÂN-TÌNH I-II
44— CÂU HÁT ĐỐI ĐÁP
45— CÂU HÁT HUÊ TÌNH
46— CHUYỆN TIẾU-LÂM
47— CHUYỆN HÀI-HƯỚC

THƠ HẬU (*tiếp theo thứ nhứt*)

48— HẬU VÂN-TIÊN
49— HẬU PHẠM-CÔNG CÚC-HOA
50— HẬU LÂM-SANH XUÂN-NƯƠNG
51— HẬU THOẠI-KHANH C. T.
52— BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
53— HẬU TỐNG-TỬ-VƯU
54— HẬU NÀNG ÚT
55— HẬU CHÀNG NHÁI
56— HẬU TRẦN-MINH KHỎ CHUỐI

TUỒNG HÁT BỘ

TUỒNG TAM-QUỐC — 3 cuốn
SAN HẬU (*Tạ ôn Đình*) — 3 cuốn
TỨ LINH (*Long, Lân, Qui, Phụng*)
PHONG BA ĐÌNH (*Nhạc phi*) — 2 cuốn

CÁC THỨ THƠ LỊCH-SỬ VÀ DÃ-SỬ

57— CÔNG-QUỲNH I-II
58— NGUYỄN-TRÃI I-II
59— LÊ-THÁI-TỔ
60— PHẠM-NGŨ-LÃO
61— ĐINH-TIÊN-HOÀNG
62— GƯƠNG TRINH-LIỆT
63— TRẦN-BÌNH-TRỌNG
64— ÔNG LỮ-GIA
65— HUYỀN TRÂN CÔNG-CHÚA
66— QUẢ DƯA HẤU
67— LÝ-THƯỜNG-KIỆT
68— ÔNG NGUYỄN-BIỂU
69— SƠN-TINH THỦY-TINH
70— VÕ-TÁNH
71— TRƯƠNG-CHI MỴ-NƯƠNG
72— VUA QUANG-TRUNG I-II
73— THIẾU-PHỤ NAM-XƯƠNG
74— HÒN VỌNG-PHU
75— SỰ TÍCH TRẦU CAU
76— TRỌNG-THỦY MỴ-CHÂU
77— BÀ TRIỆU-ẨU
78— PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG
79— NGÔ-VƯƠNG-QUYỀN
80— TRƯNG-TRẮC TRƯNG-NHỊ
81— TRẦN-HƯNG-ĐẠO
82— NGƯU-LANG CHỨC-NỮ
83— MAI-XUÂN-THƯỞNG
84— ÔNG TƠ BÀ NGUYỆT
85— MÀI DAO DẠY VỢ
86— GIẾT CHÓ KHUYÊN CHỒNG
87— CON MÈO MẮT NGỌC
88— CHÉM CÁT TRẢ CHO CHA
89— NGƯỜI BẦU XANH
90— CHIM BÌM-BỊP
91— CÂY TRINH-NỮ
92— SAO HÔM VÀ SAO MAI
93— QUẢ TRỨNG THẦN
94— PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

Vần Quốc-Ngữ A B C hiệu « CON CHÓ CON GÀ » học dễ hiểu hơn hết

Giấy phép số 1094 T.X.B ngày 29-12-54 của N.T.T.N.V.
In tại nhà in HUỲNH-VĂN 311 Quai de Belgique — Saigon.